

GIẢI PHÁP ỨNG DỤNG TIÊU CHUẨN KHÁCH SẠN XANH ASEAN TẠI QUẢNG NINH

Vũ Văn Viện^{1*}

¹*Khoa Du lịch, Trường Đại học Hạ Long*

**Email: vuvanvien@daihochalong.edu.vn*

Ngày nhận bài: 29/11/2021

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 20/01/2022

Ngày chấp nhận đăng: 15/02/2022

TÓM TẮT

Sự biến đổi của tình hình kinh tế - chính trị - xã hội trên thế giới và trong nước, sự phát triển của khoa học và công nghệ hiện đại, tác động của biến đổi khí hậu cùng các vấn đề toàn cầu khác đã ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển của ngành du lịch Việt Nam nói chung và Quảng Ninh nói riêng. Du lịch xanh đang trở thành xu hướng và trào lưu của du lịch thế giới và bảo vệ tài nguyên, môi trường đang trở thành mối quan tâm hàng đầu của khách du lịch hiện nay. Vì vậy, phát triển du lịch xanh, du lịch bền vững đang được xác định là định hướng chiến lược quan trọng và cũng là nhiệm vụ cấp thiết hàng đầu của ngành du lịch Quảng Ninh hiện nay và trong tương lai. Ngành kinh doanh khách sạn là một trong những hoạt động kinh doanh dịch vụ có sử dụng nguồn năng lượng và các yếu tố đầu vào khá đa dạng, vậy nên những tác động của kinh doanh khách sạn đến môi trường là vô cùng lớn. Việc đánh giá và cấp chứng nhận Khách sạn xanh cho những khách sạn có đủ tiêu chuẩn là một giải pháp mang tính ổn định lâu dài cho ngành dịch vụ khách sạn nói riêng cũng như ngành kinh doanh dịch vụ du lịch nói chung.

***Từ khóa:** du lịch bền vững, khách sạn, khách sạn xanh ASEAN*

SOLUTIONS TO APPLY THE ASEAN GREEN HOTEL STANDARD IN QUANG NINH PROVINCE

ABSTRACT

Changes in the economic-political-social situation in the world as well as in Vietnam, the development of modern science and technology, the impact of climate change, and other global issues have significantly affected the development of the tourism industry of Vietnam in general and of Quang Ninh in particular. Besides, green tourism is becoming a trend and movement of world tourism and protecting natural resources and the environment is becoming the top concern of tourists nowadays. Therefore, the development of green tourism and sustainable tourism is being identified as an important strategic orientation and also a top urgent task of the Quang Ninh tourism industry now and in the future. The hospitality industry is one of the service businesses that use a variety of energy sources and inputs, so its impact on the environment is extremely large. Hence, the assessment and certification of green hotels for qualified hotels is a long-term stable solution for the hospitality service industry in particular as well as the tourism service business in general.

Keywords: *ASEAN green hotel, hotels, sustainable tourism*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nhằm xác định phát triển du lịch Quảng Ninh là ngành kinh tế mũi nhọn, hướng tới thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV “*Xây dựng Quảng Ninh trở thành tỉnh có cơ cấu kinh tế dịch vụ, công nghiệp; là trung tâm du lịch chất lượng cao của khu vực, một trong những cực tăng trưởng kinh tế của miền Bắc*”, trong thời gian qua, cùng với việc ban hành các nghị quyết về du lịch, tỉnh Quảng Ninh đã tập trung công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động du lịch, huy động mọi nguồn lực xã hội để tập trung phát triển, xây dựng quy hoạch, kế hoạch, chương trình thu hút đầu tư, giải quyết các vấn đề về môi trường du lịch, an ninh trật tự, an toàn cho du khách, phát triển thương hiệu, tháo gỡ cho doanh nghiệp.

Tỉnh Quảng Ninh đã chú trọng phát triển bền vững thông qua việc lập Quy hoạch phát triển tổng thể kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ninh giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch đến 2020, tầm nhìn đến 2030 (do đơn vị tư vấn BCG - Mỹ xây dựng trên quan điểm chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế từ "nâu" sang "xanh"). Trên cơ sở định hướng phát triển kinh tế chung của tỉnh, ngành du lịch cũng cần phải nhanh chóng thực hiện tất cả các giải pháp và có những hành động thực tiễn để phát triển du lịch theo định hướng bền vững. Để phát triển du lịch bền vững, ngành du lịch cần thực hiện theo 10 nguyên tắc (Nguyễn Đình Hòa & Vũ Văn Hiếu, 2001), trong đó nguyên tắc đầu tiên *Sử dụng tài nguyên một cách bền vững* là nguyên tắc quan trọng nhất, bởi việc sử dụng bền vững tài nguyên là nền tảng cơ bản của việc phát triển du lịch lâu dài.

Để sử dụng tài nguyên một cách bền vững, thì việc phát triển các loại hình du lịch và sản phẩm, dịch vụ theo định hướng xanh là việc làm cần thiết, trong đó cần phải xây dựng hệ thống các tiêu chuẩn bền vững. Trong rất nhiều những sản phẩm đa dạng, phong phú của du lịch thì lưu trú là một sản phẩm đã được xây

dựng và thiết lập hệ thống tiêu chí “xanh” từ rất sớm và là nhân sinh thái đầu tiên của ngành du lịch đó chính là “*Khách sạn xanh*”.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu này sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau:

- Thu thập và xử lý tài liệu: Thu thập các tài liệu liên quan của Tổng cục Du lịch về Khách sạn xanh ASEAN, các tiêu chí và điều kiện áp dụng Khách sạn xanh ASEAN.

- Nghiên cứu thực địa: Tiến hành khảo sát thực tế tại một số khách sạn 4 - 5 sao trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Bao gồm các khách sạn: Khách sạn Sài Gòn Hạ Long (4 sao), Khách sạn Mường Thanh Luxury Quảng Ninh (5 sao). Quá trình khảo sát khách sạn để nhận định theo tiêu chuẩn môi trường của Khách sạn xanh ASEAN.

- Tham vấn ý kiến chuyên gia: Phương pháp này được sử dụng trong quá trình thực hiện bài viết nhằm tận dụng sự hiểu biết sâu, rộng của các chuyên gia trong lĩnh vực du lịch và khách sạn để đưa ra dự báo, đánh giá về vấn đề nghiên cứu. Tác giả đã tham vấn ý kiến của 3 chuyên gia là những người công tác tại các Sở, ban, ngành về du lịch. Nội dung tham vấn các chuyên gia liên quan đến đánh giá và nhận định về vấn đề áp dụng tiêu chuẩn Khách sạn xanh ASEAN tại Quảng Ninh hiện nay, tầm quan trọng khi áp dụng tiêu chuẩn Khách sạn xanh ASEAN đối với vấn đề phát triển du lịch bền vững của Quảng Ninh nói riêng cũng như Việt Nam nói chung.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Một số lý luận cơ bản về tiêu chuẩn Khách sạn xanh ASEAN

3.1.1. Mục tiêu của tiêu chuẩn Khách sạn xanh ASEAN

Tiêu chuẩn Khách sạn xanh ASEAN đã được các nước thành viên ASEAN xây dựng từ năm 2006 và công bố tại hai thời điểm: Lần thứ nhất tại Thái Lan vào năm 2008 và lần thứ hai tại Brunei Darussalam vào năm 2012. Các nước đã thống nhất soạn thảo tài liệu hướng dẫn cách thức, quy trình đánh giá

theo các tiêu chí của Tiêu chuẩn Khách sạn xanh ASEAN, làm căn cứ để các khách sạn tự đánh giá và các tổ chức cấp chứng nhận áp dụng triển khai, đồng thời giúp cho các đơn vị tư vấn, các chủ doanh nghiệp và những người hoạt động trong lĩnh vực du lịch nghiên cứu thực hiện. Các tiêu chí đánh giá gồm: 11 nhóm tiêu chí (Bảng 1), 30 mục và 80 tiêu chí cụ thể.

Cách đánh giá: Sử dụng điểm 0 - 1 (0: Không đạt và 1: Đạt) với từng tiêu chí. Tổng số điểm là điểm số của đơn vị. Số điểm của mỗi nhóm tiêu chí phải đạt trên 50% điểm tối đa của nhóm tiêu chí đó, tổng số điểm phải đạt ít nhất 60% điểm tối đa mới được coi là đạt yêu cầu (Chương trình Phát triển Năng lực Du lịch có Trách nhiệm với Môi trường và Xã hội, 2014) (Bảng 2). Mục tiêu của tiêu chuẩn này là xây dựng tiêu chuẩn Khách sạn xanh trong Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) với một quy trình cấp giấy chứng nhận nhằm làm tăng sự bảo tồn môi trường thân thiện và năng lượng trong ngành lưu trú ASEAN theo một thỏa thuận thống nhất trong các nước thành viên ASEAN. Tiêu

chuẩn sẽ hình thành hoạt động chuyên môn Khách sạn xanh, kế hoạch môi trường, sản phẩm xanh, nguồn nhân lực và quản lý môi trường, cho phép môi trường và cộng đồng được hưởng lợi từ một cách tiếp cận tập thể với việc hoạt động chuyên nghiệp.

Việc áp dụng tiêu chuẩn Khách sạn xanh cho hệ thống khách sạn ở Việt Nam nói chung sẽ làm tăng tính cạnh tranh về chất lượng dịch vụ và sản phẩm của khách sạn, tạo thương hiệu cho khách sạn trong môi trường ngành, đồng thời góp phần tăng doanh thu, lợi nhuận cho khách sạn nhờ áp dụng các công nghệ môi trường, sử dụng các nguồn năng lượng sạch như năng lượng gió, năng lượng mặt trời... Đó là nguồn năng lượng tự nhiên mà các đơn vị khách sạn chỉ cần đầu tư cơ sở vật chất một lần, sử dụng và đem lại hiệu quả lâu dài, giảm thiểu tối đa các khoản chi của đơn vị khách sạn (Phạm Trung Lương, 2000). Bên cạnh đó, môi trường bên trong khách sạn và môi trường xung quanh khuôn viên cũng được cải thiện đáng kể nhờ áp dụng các tiêu chuẩn đã được nghiên cứu xây dựng.

Bảng 1. Các nhóm tiêu chí đánh giá của Khách sạn xanh ASEAN

Nhóm tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tối thiểu (50%)
1. Chính sách môi trường và hoạt động vận hành của khách sạn	11	6
2. Sử dụng sản phẩm xanh	5	3
3. Hợp tác với cộng đồng và các tổ chức chức ở địa phương	9	5
4. Phát triển nguồn nhân lực	3	2
5. Quản lý chất thải rắn	8	4
6. Sử dụng năng lượng hiệu quả	6	3
7. Sử dụng nước hiệu quả và chất lượng nước	12	6
8. Quản lý không khí (trong nhà và ngoài trời)	4	2
9. Kiểm soát tiếng ồn	2	1
10. Quản lý và Xử lý nước thải	10	5
11. Quản lý hóa chất và chất thải độc hại	10	5

(Nguồn: Nguyễn Thanh Bình, 2014)

Bảng 2. Tổng số điểm để được cấp chứng nhận Khách sạn xanh ASEAN

Mức đạt	Khoảng điểm	Tỷ lệ phần trăm
Không được cấp chứng nhận	0 – 47	Dưới 60%
Được cấp chứng nhận	Từ 48 trở lên	Từ 60% trở lên

(Nguồn: Nguyễn Thanh Bình, 2014)

3.1.2. Phạm vi của tiêu chuẩn Khách sạn xanh ASEAN

Tiêu chuẩn này liên quan tới các yếu tố sau đây: Kế hoạch môi trường, sản phẩm xanh, nguồn nhân lực và quản lý môi trường.

Khách sạn xanh theo quy định của tiêu chuẩn này là cơ sở thúc đẩy chính sách thân thiện môi trường và tiết kiệm năng lượng. Việc quản lý chính gồm bộ phận kỹ thuật, bộ phận dọn phòng, bộ phận lễ tân, bộ phận kỹ thuật. Việc thực hiện Khách sạn xanh có thể được liên kết giữa các bên liên quan chẳng hạn như quản lý khách sạn, nhân viên, cộng đồng..., nhằm xây dựng một cộng đồng tốt hơn, đạt được các tiêu chuẩn và thành công trong quản lý với môi trường.

Theo Tổng cục Du lịch Việt Nam (2014), việc phát triển tiêu chuẩn Khách sạn xanh ASEAN đảm bảo việc thực hiện kế hoạch Chiến lược Du lịch ASEAN (ATSP) 2011-2015 được thông qua bởi Bộ trưởng Du lịch ASEAN. Sự tăng trưởng của ngành du lịch trên toàn thế giới và sự ra đời của các xu hướng mới của du lịch đã tác động trực tiếp đến du lịch theo hướng có trách nhiệm với nhu cầu vật chất, tinh thần của con người ngày càng tăng và luôn vận động, tăng trưởng không ngừng. Sự ra đời của tiêu chuẩn Khách sạn xanh ASEAN đã xác định tiêu chuẩn ASEAN trong khi vẫn tôn trọng tiêu thụ các nguồn tài nguyên một cách bền vững.

Đối với hệ thống khách sạn Việt Nam hiện nay, việc thực hiện các biện pháp quản lý và bảo vệ môi trường trong khách sạn là một việc hết sức cấp bách và cần thiết, đòi hỏi phải có sự tham gia của các ngành, các

cấp và các đơn vị, cá nhân tham gia hoạt động kinh doanh du lịch.

3.1.3. Các thuật ngữ và định nghĩa liên quan đến tiêu chuẩn Khách sạn xanh ASEAN

Khi xây dựng bộ tiêu chuẩn này, các cơ quan có sử dụng các thuật ngữ và định nghĩa như sau: Quản lý không khí, Khách hàng, Năng lượng, Mức độ năng lượng hiệu quả, Môi trường, Thân thiện với môi trường, Khách sạn xanh, Mua sắm xanh, Các sản phẩm xanh, Nước xám, Điều hành khách sạn, Cộng đồng địa phương, Tái chế, Tái sử dụng, Nhân viên, Người cung cấp, Chất thải rắn, Quản lý chất thải rắn, Chất thải, Quản lý chất thải, Giảm từ nguồn, Phân loại chất thải, Nước thải, Tiết kiệm nước, Chất lượng nước.

3.1.4. Chỉ tiêu và yêu cầu cơ bản của tiêu chuẩn Khách sạn xanh ASEAN

Khuyến khích các hoạt động bảo vệ môi trường với sự tham gia của nhân viên khách sạn, khách hàng và nhà cung cấp trong hoạt động quản lý môi trường của đơn vị khách sạn.

Có kế hoạch nâng cao nhận thức của nhân viên về môi trường thông qua đào tạo thường xuyên các kỹ năng bảo vệ môi trường cho nhân viên.

Có kế hoạch quản lý môi trường trong hoạt động của khách sạn. Xây dựng các kế hoạch linh hoạt, phù hợp với từng thời kỳ, từng giai đoạn hoạt động cụ thể của khách sạn để kế hoạch quản lý môi trường của khách sạn đạt hiệu quả tối đa.

Có chương trình giám sát quản lý môi trường của khách sạn.

3.1.5. Hướng dẫn tiêu chuẩn Khách sạn xanh ASEAN

Theo tiêu chuẩn Khách sạn xanh ASEAN, Khách sạn xanh là khách sạn thân thiện với môi trường và sử dụng hiệu quả nguồn năng lượng. Tiêu chuẩn này áp dụng cho tất cả các khách sạn thuộc các nước ASEAN và 2 năm 1 lần, lễ trao giải thưởng Khách sạn xanh ASEAN sẽ được diễn ra tại Hội nghị ATF - Hội nghị diễn đàn du lịch châu Á - Thái Bình

Dương. Nội dung tiêu chuẩn Khách sạn xanh ASEAN tập trung vào các vấn đề về bảo môi trường tự nhiên và nhân văn.

3.2. Hướng dẫn thực hiện việc áp dụng tiêu chuẩn Khách sạn xanh ASEAN đối với các khách sạn 4 - 5 sao

3.2.1. Yêu cầu chung đối với khách sạn và yêu cầu về nguồn nhân lực

Sự thành công hay thất bại trong mỗi doanh nghiệp khách sạn phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố và yếu tố quan trọng nhất phải kể đến đó là nguồn nhân lực. Yêu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao là điều làm nên thành công cho khách sạn bởi họ là người trực tiếp làm ra sản phẩm dịch vụ và chính họ là người cung cấp dịch vụ cho khách hàng. Sản phẩm dịch vụ có tốt hay không là do thái độ của nhân viên phục vụ và năng lực của chính nhân viên trong khách sạn. Vì vậy, khi đưa bộ tiêu chuẩn Khách sạn xanh ASEAN vào áp dụng trong khách sạn với mong muốn đạt hiệu quả cao thì nhất định cần phải phổ biến nội dung tới mọi nhân viên trong khách sạn, thông qua các buổi tập huấn về tiêu chuẩn này, đồng thời đề cao tinh thần làm việc nhóm, tập thể để đạt được hiệu quả cao khi áp dụng bộ tiêu chuẩn.

Yêu cầu về trình độ quản lý

Bộ tiêu chuẩn Khách sạn xanh ASEAN là một bộ tiêu chuẩn mới có liên quan đến mọi hoạt động, cả về kinh tế và cung cấp dịch vụ của khách sạn. Vì vậy, để đưa bộ tiêu chuẩn này vào thực hiện thì cần phải có sự đồng thuận của ban giám đốc cũng như các cấp quản lý của khách sạn. Ban giám đốc sẽ là người trực tiếp quyết định triển khai bộ tiêu chuẩn theo phương thức nào để hợp lý nhất, có lợi ích nhất cho khách sạn.

Yêu cầu về tiềm lực kinh tế

Yêu cầu về kinh tế là một trong những yêu cầu quan trọng trong việc áp dụng bộ tiêu chuẩn Khách sạn xanh ASEAN. Thêm vào đó, sự đồng bộ trong nhận thức, hành động của nhân viên cũng như các cấp quản lý giúp đem lại hiệu quả cao nhất trong việc hình thành và triển khai bộ tiêu chuẩn trong khách sạn.

Yêu cầu về cơ sở vật chất kỹ thuật

Cơ sở vật chất kỹ thuật và trang thiết bị trong khách sạn phải được trang bị đầy đủ, tiện nghi, đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của du khách tới lưu trú. Hệ thống đó cho phép khách sạn có đủ điều kiện cơ bản để áp dụng những bộ tiêu chuẩn mới, những tiến bộ mới nhằm nâng cao hình ảnh, thương hiệu khách sạn, hướng tới nhiều nguồn khách mới, nâng cao doanh thu, tiết kiệm chi phí...

3.2.2. Các điều kiện cơ bản, yêu cầu cụ thể và chỉ tiêu về biện pháp khi áp dụng tiêu chuẩn Khách sạn xanh ASEAN

Tổng cục Du lịch Việt Nam (2014) có đưa ra 11 điều kiện để áp dụng tiêu chuẩn về khách sạn ASEAN cụ thể như sau:

- Điều kiện 1: Chính sách và hoạt động môi trường của khách sạn khi thực hiện bộ tiêu chuẩn Khách sạn xanh ASEAN.

- Điều kiện 2: Sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường.

- Điều kiện 3: Hợp tác với cộng đồng và các tổ chức ở địa phương trong công tác bảo vệ môi trường.

- Điều kiện 4: Phát triển nguồn nhân lực cho khách sạn.

- Điều kiện 5: Quản lý chất thải trong khách sạn.

- Điều kiện 6: Sử dụng năng lượng hiệu quả trong khách sạn.

- Điều kiện 7: Sử dụng nước trong khách sạn hiệu quả và đảm bảo chất lượng nước cung cấp trong khách sạn.

- Điều kiện 8: Quản lý chất lượng không khí bên trong và bên ngoài khách sạn.

- Điều kiện 9: Kiểm soát tiếng ồn trong khách sạn.

- Điều kiện 10: Xử lý và quản lý lượng nước thải của khách sạn.

- Điều kiện 11: Quản lý thải các hóa chất và chất thải độc hại.

3.3. Thực trạng bảo vệ môi trường và ứng dụng tiêu chuẩn Khách sạn xanh ASEAN trong hoạt động du lịch tại Quảng Ninh

Ngành du lịch Quảng Ninh nhận thức, du lịch là một ngành kinh tế dịch vụ tổng hợp, phát triển du lịch phải chú trọng với công tác bảo vệ môi trường, gìn giữ cảnh quan, phát huy và bảo tồn các giá trị ngoại hạng của các di sản văn hóa và tự nhiên. Đây là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, địa phương trong tỉnh và toàn xã hội. Đặc biệt trong thời gian gần đây, cả thế giới đang đứng trước những thách thức của vấn đề biến đổi khí hậu, bắt nguồn từ hệ quả của những hoạt động do con người gây ra, trong đó có sự phát triển nhanh của hệ thống cơ sở lưu trú du lịch cũng là một trong những yếu tố góp phần gây ảnh hưởng xấu đến môi trường với việc khai thác và sử dụng quá mức nguồn tài nguyên, năng lượng, tăng lượng chất thải, khí độc hại, gây ô nhiễm môi trường...

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh có 1.234 cơ sở đã được xếp hạng với 19.773 phòng, trong đó có 1.064 cơ sở lưu trú du lịch trên bờ với 17.750 phòng và 170 tàu thủy lưu trú du lịch với 2.023 phòng; 62 cơ sở kinh doanh đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (31 Điểm mua sắm và 31 nhà hàng) và 11 bãi tắm du lịch. Có khoảng 60 doanh nghiệp lữ hành quốc tế (30 doanh nghiệp trong tỉnh, 30 doanh nghiệp ngoài tỉnh). Trong đó, khách qua cửa khẩu đường bộ chủ yếu là thị trường Trung Quốc, đường biển đa quốc tịch. Công tác quản lý lữ hành luôn được ngành du lịch Quảng Ninh quan tâm chỉ đạo như: triển khai, thực hiện các biện pháp chấn chỉnh hoạt động kinh doanh lữ hành và hướng dẫn viên trên địa bàn tỉnh.

Hoạt động du lịch Quảng Ninh có những khởi sắc và chuyển biến tích cực mang lại hiệu quả thiết thực, bước đầu đã xây dựng được thương hiệu hình ảnh du lịch của tỉnh, tạo việc làm ổn định cho hàng vạn lao động, góp phần không nhỏ vào việc phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh, góp phần vào việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ “nâu” sang “xanh”. Việc tổ chức thành công Năm du lịch

quốc gia 2018 và Diễn đàn du lịch ASEAN 2019 (ATF 2019) đã để lại ấn tượng tốt đẹp đối với nhân dân, đông đảo du khách trong nước và quốc tế, thu hút một lượng lớn khách du lịch đến tỉnh Quảng Ninh. Quảng Ninh tiếp tục khẳng định là một điểm đến hàng đầu trong nước, với nhiều dịch vụ, sản phẩm du lịch hấp dẫn, phong phú đa dạng, hạ tầng thiết yếu ngày càng được đổi mới, đồng bộ.

Để thay đổi nhận thức, hành vi, nâng cao năng lực bảo vệ môi trường của những người làm du lịch, song song với việc tăng cường thúc đẩy hơn nữa sự phát triển của ngành, thời gian qua tỉnh Quảng Ninh đã đặc biệt chú trọng, định hướng phát triển du lịch gắn với tăng trưởng xanh, gìn giữ và bảo vệ môi trường tại các khách sạn, tàu thủy lưu trú, cơ sở lưu trú du lịch... Tỉnh đã triển khai thực hiện *Dự án thúc đẩy tăng trưởng xanh khu vực Vịnh Hạ Long* giai đoạn 2015-2019, với sự tài trợ của cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA), áp dụng bộ tiêu chí nhãn sinh thái “Cánh Buồm Xanh” cho 36 tàu du lịch trên Vịnh Hạ Long với mục tiêu thúc đẩy tăng trưởng xanh thông qua thực hiện các chính sách bảo vệ môi trường bền vững và chính sách phát triển du lịch; hướng dẫn các khách sạn trên địa bàn tỉnh áp dụng tiêu chuẩn Khách sạn Xanh ASEAN.

Phong trào “*Chống rác thải nhựa*”; xây dựng các quy định, nội quy về bảo vệ môi trường; phong trào trồng cây xanh; phong trào giữ gìn cơ sở xanh - sạch - đẹp; hưởng ứng “Giờ Trái đất”; áp dụng các biện pháp tiết kiệm năng lượng, nước, nguyên liệu đầu vào; giảm thiểu rác thải, ô nhiễm không khí, tiếng ồn... đã được các khách sạn tích cực triển khai. Như vậy, để bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch nói chung cũng như hoạt động kinh doanh khách sạn nói riêng, Vũ Văn Viện & nnk. (2019) có đưa ra 03 giải pháp đó giải pháp quản lý về năng lượng, quản lý về nước và quản lý về rác thải.

Theo Sở Du lịch Quảng Ninh, trên địa bàn tỉnh mới có duy nhất Khách sạn Sài Gòn - Hạ Long đạt tiêu chuẩn Khách sạn xanh ASEAN. Sài Gòn Hạ Long là một điển hình trong công tác bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng

sạch, tiết kiệm năng lượng. Khách sạn đầu tư gần 3 tỷ đồng lắp đặt dàn năng lượng mặt trời rộng 300-400m² và nồi hơi để đun, cung cấp nước nóng thay thế hệ thống hàng trăm bình nước nóng riêng biệt. Hàng năm, hệ thống này tiết kiệm chi phí điện năng cho khách sạn hàng trăm triệu đồng. Khách sạn còn tiến hành thay thế toàn bộ hệ thống bóng đèn compact bằng bóng đèn led tiết kiệm điện. Ngoài ra, khách sạn còn sử dụng hệ thống điều hòa trung tâm thông minh, chú trọng sử dụng các sản phẩm xanh, thân thiện với môi trường để phục vụ các nhu cầu của khách lưu trú (Ta Quân, 2018).

Khách sạn Sài Gòn - Hạ Long còn tiến hành thực hiện quy trình chuẩn trong quản lý nước, xử lý rác, chất thải. Theo đó, khách sạn đã đầu tư xây dựng và áp dụng hệ thống xử lý nước thải, rác thải linh hoạt. Hệ thống rác thải được quản lý chặt chẽ, khoa học và được phân loại thành: rác thải nhựa, thực phẩm, rác thải độc hại... và giao cho đơn vị chức năng thu gom và xử lý. Rác thải độc hại được giao cho 1 đơn vị chuyên môn xử lý. Khách sạn cũng thành lập các tổ môi trường với 1 tổ trưởng điều hành các nhóm môi trường ở các phòng, ban, bộ phận; thường xuyên họp giao ban cập nhật tình hình quản lý và xử lý các vấn đề về nước, rác thải. Những hoạt động này của khách sạn đã góp phần giảm chi phí đầu vào, xây dựng ý thức giữ gìn môi trường, cảnh quan trong đội ngũ nhân viên và quan trọng hơn là phù hợp với xu thế thân thiện với môi trường của du khách, nhất là khách quốc tế, khách cao cấp. Nhờ vậy, vào những thời điểm khó khăn nhất, khách sạn luôn đảm bảo lượng khách truyền thống là chuyên gia, thương nhân nước ngoài lưu trú dài ngày. Công suất buồng, phòng cao điểm luôn đạt từ 90-100%. Doanh thu cao, tăng trưởng trung bình trên 20%/năm. Với những gì đã làm được, nhiều năm liền khách sạn Sài Gòn - Hạ Long luôn đứng trong top các khách sạn 4 sao toàn quốc, xứng đáng với danh hiệu Khách sạn xanh ASEAN của giai đoạn 2011-2013.

Là chuỗi khách sạn tư nhân lớn nhất Đông Dương, Tập đoàn Khách sạn Mường Thanh với cam kết “Phát triển kinh doanh du lịch

đáp ứng nhu cầu hiện tại mà không làm ảnh hưởng tới khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ sau” cũng đã triển khai nhiều giải pháp để bảo vệ môi trường, thiên nhiên và giảm thiểu biến đổi khí hậu. Mọi cán bộ nhân viên đều được tập huấn về du lịch có trách nhiệm với môi trường và xã hội để mọi người đều có năng lực tham gia vào những hoạt động bảo vệ môi trường nhằm tiết kiệm nước, năng lượng và giảm thiểu rác thải. Bảo vệ môi trường được xem là một trong các trách nhiệm quan trọng của mỗi cán bộ nhân viên.

Tập đoàn Khách sạn Mường Thanh áp dụng chính sách giảm thiểu sử dụng năng lượng: (1) Trong phòng khách: chỉ sử dụng máy điều hòa nhiệt độ trong thời gian phục vụ khách và tắt điều hòa nhiệt độ khi trong phòng không có khách; cài đặt nhiệt độ thiết bị điều hòa ở mức 24-26⁰C vào mùa hè và 20-21⁰C vào mùa đông; sử dụng bóng đèn tiết kiệm năng lượng như đèn led, đèn compact; lắp đặt hệ thống chia khóa từ để tắt các thiết bị điện khác nhau khi khách rời khỏi phòng; đặt chế độ nhiệt của nước nóng trong nhà tắm từ 50-70⁰C để tiết kiệm điện...; (2) Trong bể bơi, sân, vườn: giữ nhiệt độ của bể bơi ở mức tối thiểu cần thiết tạo sự thoải mái cho người sử dụng (22-26⁰C); giảm nhiệt độ nước bể bơi và nhiệt độ không khí trong phòng bơi sau giờ hoạt động; lắp đặt bộ cảm biến ánh sáng hoặc đặt giờ để các bóng đèn có thể tự động tắt vào buổi sáng; lắp đặt bộ bấm giờ trong phòng xông hơi để tắt phần sưởi khi không sử dụng; sử dụng ánh sáng tự nhiên khi nào có thể...; (3) Ở khu vực công cộng và nhà hàng: tại một số khu vực công cộng có khách lưu tới không thường xuyên như nhà vệ sinh tại sảnh, hành lang, sân vườn, cầu thang lắp đặt thiết bị cảm ứng vào hệ thống đèn chiếu sáng để tự mở tắt khi có khách hay không có khách, giúp tiết giảm lượng điện tiêu tốn vô ích; cài đặt nhiệt độ thiết bị điều hòa ở mức 24-26⁰C vào mùa hè và 20-21⁰C vào mùa đông; hệ thống bộ lọc điều hòa được làm sạch thường xuyên (Trần Ngọc Lương, 2017).

Áp dụng chính sách giảm thiểu sử dụng nước: (1) Trong phòng tắm: thường xuyên

theo dõi hệ thống ống nước trong phòng tắm để tránh bị rò rỉ và sửa chữa ngay khi phát hiện có vấn đề; treo/đặt những biển đề nghị tiết kiệm nước, tái sử dụng đồ vải (khăn tắm, ga giường); (2) Khu giặt là: chỉ sử dụng máy giặt khi đã đầy lượng đồ vải cần thiết; đảm bảo máy giặt được bảo dưỡng thường xuyên và không bị rò rỉ; (3) Khu vực bếp: bỏ hết các thức ăn thừa trước khi cho vào máy rửa bát; đặt chế độ “tiết kiệm” hoặc hiệu quả; sử dụng chu kỳ ngắn nếu đồ không quá bẩn; sử dụng lượng nước tối thiểu cần thiết khi đun nước sôi để tiết kiệm cả năng lượng và nước.

Áp dụng chính sách giảm thiểu phát sinh rác thải: (1) Trong nhà bếp: giám sát rác thải thực phẩm và điều chỉnh lịch đặt hàng để giảm thiểu rác thải thực phẩm do hư hỏng; giám sát các thực phẩm khi giao nhận để đảm bảo thực phẩm tươi ngon và trả lại thực phẩm đã cũ hoặc ươn thối; sử dụng các đồ đựng, ly tách, đồ dùng và khăn ăn có thể tái chế được và thân thiện với môi trường; (2) Trong phòng khách: sử dụng các sản phẩm vệ sinh thân thiện với môi trường không độc hại và phân hủy sinh học; thông báo cho khách về chương trình giảm thiểu rác thải và chỉ cung cấp vật dụng nhà tắm khi yêu cầu; cung cấp thùng rác để cho các sản phẩm có thể tái chế trong mỗi phòng khách...; (3) Trong văn phòng: mua các sản phẩm, văn phòng phẩm và giấy thân thiện với môi trường, có thể tái chế, không độc hại, có thể phân hủy sinh học; hạn chế việc in các tài liệu trừ khi cần thiết; áp dụng nguyên tắc "3R" trong quản lý rác thải: giảm thiểu (Reduce), tái sử dụng (Reuse), tái chế (Recycle).

Tập đoàn Khách sạn Mường Thanh đang hướng tới đạt nhãn Bông Sen Xanh của Việt Nam và Khách sạn xanh của khu vực ASEAN như là một cam kết của doanh nghiệp về bảo vệ môi trường, hạn chế biến đổi khí hậu. Từ ngày 1-31/8/2019, chuỗi khách sạn Mường Thanh cũng phát động chiến dịch “No Plastic For Green Life” nhằm tiến tới hoàn thành việc thay thế đồ nhựa bằng các vật liệu thân thiện với môi trường trong hoạt động kinh doanh. Cụ thể đối với các vật dụng dùng trong phòng khách

như lược, dao cạo, bàn chải đánh răng, túi giặt là... trước đây sử dụng vỏ bọc bằng chất liệu nhựa đều được chuyển sang chất liệu giấy, hoặc các vật dụng khác như ống hút, cốc uống nước, hộp đựng thức ăn... cũng đều được sử dụng bằng vật liệu thân thiện có thể tự tiêu hủy trong môi trường tự nhiên.

Tuy nhiên, về đa số vẫn còn rất nhiều các cơ sở lưu trú chưa thực sự quan tâm đến việc áp dụng tiêu chuẩn Khách sạn xanh ASEAN, chưa quan tâm tới công tác bảo vệ môi trường, đặc biệt là nhóm các khách sạn từ 3 sao trở xuống và các đơn vị kinh doanh tàu nghỉ đêm trên vịnh Hạ Long. Vì vậy, để ngày càng có nhiều khách sạn quan tâm áp dụng tiêu chuẩn Khách sạn xanh ASEAN, ngành du lịch cần đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức; tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu; tăng cường kiểm tra, giám sát, hướng dẫn thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường nói chung và tiêu chuẩn Khách sạn xanh ASEAN tại các cơ sở lưu trú du lịch.

Xác định môi trường đóng vai trò quyết định trong việc định hướng phát triển du lịch theo hướng bền vững, trong những năm qua, tỉnh Quảng Ninh đã chỉ đạo các ngành chức năng có định hướng quy hoạch du lịch gắn với ưu tiên bảo vệ môi trường, góp phần tạo cảnh quan, cải thiện khí hậu khu vực và hướng đến một nền du lịch xanh - bền vững. Trong thời gian qua, phát triển du lịch nói chung và ngành kinh doanh khách sạn nói riêng có ý nghĩa to lớn đối với sự phát triển chung của toàn tỉnh nhưng đồng thời cũng gây ra áp lực đáng kể đối với môi trường tự nhiên và xã hội, thể hiện ở một số nội dung điển hình như sau: *Thứ nhất*, việc xử lý chất thải rắn và nước thải luôn là “vấn đề nóng” tại các khu du lịch ven biển. Tại một số khu du lịch có bãi tắm đẹp nhưng gần khu dân cư như Bãi Cháy, Trà Cổ..., chất thải rắn sinh hoạt chưa được thu gom xử lý triệt để, dẫn tới tình trạng ô nhiễm môi trường cục bộ, làm mất cảnh quan du lịch. *Thứ hai*, hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các khu du lịch ven biển là nguyên nhân gây ô nhiễm nước biển ven bờ, đặc biệt tại khu vực đầu nối của các

công xả. Hệ thống xử lý nước thải từ các phương tiện thủy, nhà bè, nhà hàng trên biển, các tàu du lịch, các khách sạn.. vẫn chưa được đầu tư đồng bộ, dẫn đến tình trạng nước thải chưa đạt tiêu chuẩn xả ra môi trường, gây sức ép rất lớn đến chất lượng nước biên ven bờ. *Thứ ba*, các khách sạn và cơ sở lưu trú mặc dù đã nhận thức được tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường, song lại chưa thực sự chú trọng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường trong hoạt động kinh doanh lưu trú du lịch. *Thứ tư*, các hoạt động bảo vệ môi trường của các khách sạn, các tàu nghỉ đêm và các nhà hàng này chủ yếu chỉ mới thực hiện phổ biến thông tin cho nhân viên và chưa tích cực triển khai các hoạt động cụ thể để thực hiện, chưa có cán bộ có chuyên môn, nghiệp vụ về bảo vệ môi trường. *Thứ năm*, nhiều cơ sở lưu trú không dành kinh phí và không xây dựng kế hoạch cho hoạt động bảo vệ môi trường dẫn đến nhận thức về vấn đề bảo vệ môi trường của các cơ sở lưu trú và khách sạn chưa cao, chưa trở thành thói quen, tính tự giác và ý thức trách nhiệm của người quản lý và đội ngũ nhân viên.

3.4. Giải pháp ứng dụng Khách sạn xanh ASEAN tại Quảng Ninh gắn với phát triển du lịch bền vững

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường trong kinh doanh dịch vụ lưu trú, ngay từ năm 2008, các nước thành viên ASEAN đã thống nhất soạn thảo, ban hành tiêu chuẩn và hướng dẫn đánh giá Khách sạn xanh ASEAN làm căn cứ để các cơ sở lưu trú du lịch tự đánh giá và các tổ chức cấp chứng nhận áp dụng, đồng thời giúp chủ đầu tư, người quản lý điều hành doanh nghiệp nghiên cứu thực hiện. Tiêu chuẩn Khách sạn xanh ASEAN đã từng bước được hoàn thiện cho phù hợp với thực tế phát triển.

Đề ngày càng có nhiều hơn nữa các khách sạn trên địa bàn tỉnh quan tâm áp dụng tiêu chuẩn Khách sạn xanh ASEAN, thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, hoàn thành mục tiêu phát triển du lịch Quảng Ninh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, thực hiện tăng trưởng xanh và phát triển bền vững, cần thực

hiện đồng bộ một số giải pháp nhằm tăng cường hướng dẫn, khuyến khích các khách sạn áp dụng tiêu chuẩn Khách sạn xanh ASEAN như sau:

Một là, cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường, trong đó quy định những nội dung mới như du lịch có trách nhiệm, chi trả dịch vụ môi trường hệ sinh thái (đối tượng là khách du lịch), tăng cường chế tài xử phạt vi phạm. Chú trọng công tác quy hoạch phát triển các khu du lịch đảm bảo tính khoa học, trên cơ sở tính toán kỹ lưỡng, toàn diện các xu thế phát triển, từ đó có chính sách phù hợp, tránh tình trạng quy hoạch thiếu đồng bộ, chông chéo gây khó khăn cho công tác quản lý nói chung, quản lý môi trường nói riêng. Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, tập huấn và xây dựng kế hoạch thực hiện các nội dung của tiêu chuẩn Khách sạn xanh ASEAN gồm 11 nhóm tiêu chí tại các khách sạn, cơ sở lưu trú và loại hình lưu trú trên Vịnh Hạ Long.

Hai là, tăng cường năng lực quản lý môi trường trong các khu du lịch, khu bảo tồn; phân công thống nhất đầu mối quản lý các khu bảo tồn, vườn quốc gia... Cần có cơ chế phối hợp đồng bộ giữa các đơn vị quản lý các khu bảo tồn và vườn quốc gia, các cơ quan hành chính và an ninh địa phương, cơ quan quản lý trung ương, các công ty du lịch, đại diện các cộng đồng nhân dân địa phương. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về môi trường (thường xuyên, định kỳ, đột xuất); phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chuyên môn nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, triệt để những hành vi gây ô nhiễm môi trường trong kinh doanh dịch vụ du lịch.

Ba là, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác môi trường; trang bị các phương tiện kỹ thuật hiện đại để phục vụ có hiệu quả hoạt động của các lực lượng này; nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục về môi trường trong toàn xã hội nhằm tạo sự chuyển biến và nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường, trách nhiệm xã hội của người dân, doanh nghiệp trong việc gìn giữ và bảo vệ môi trường; phát triển du

lịch bền vững và áp dụng tiêu chuẩn Khách sạn xanh ASEAN.

Bốn là, cần tổ chức các lớp đào tạo bồi dưỡng cho các doanh nghiệp khách sạn, kinh doanh dịch vụ lưu trú trên địa bàn tỉnh về nội dung của tiêu chuẩn Khách sạn xanh ASEAN đồng thời đưa nội dung này vào đào tạo cho sinh viên chuyên ngành du lịch tại Trường Đại học Hạ Long. Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về các tiêu chuẩn Khách sạn xanh ASEAN và giải pháp ứng dụng, tuyên dương các điển hình ứng dụng tốt và các cá nhân có hoạt động tích cực về nội dung này.

Năm là, nâng cao ý thức, trách nhiệm của khách du lịch và cộng đồng dân cư tại các điểm đến về bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch; không xả rác bừa bãi, xả rác đúng nơi quy định; hạn chế sử dụng các sản phẩm như: chai nhựa, cốc nhựa, túi nilon, ống hút...; chung tay dọn rác tại khu, điểm và tuyến du lịch.

Sáu là, tăng cường hợp tác quốc tế, đa dạng hóa phương thức hợp tác trong phát triển du lịch bền vững trong đó chú trọng tiêu chuẩn Khách sạn xanh ASEAN. Các nhà đầu tư, tài trợ, tổ chức phi chính phủ, các tổ chức dân sự xã hội trong và ngoài nước có thể tham gia và đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển du lịch bền vững và tiêu chuẩn Khách sạn xanh ASEAN khi có cơ chế khuyến khích, kêu gọi tham gia hợp lý.

Bảy là, hàng năm phối hợp với các địa phương, sở, ngành liên quan tổng kết đánh giá hoạt động bảo vệ môi trường, tình hình triển khai áp dụng tiêu chuẩn Khách sạn xanh ASEAN tại các khách sạn trên địa bàn tỉnh nhằm quản lý tốt hơn và nhân rộng những điển hình tiên tiến trong toàn ngành, tuyên dương khen thưởng đối với cá nhân, tổ chức có sáng kiến và nhiều cống hiến trong phát triển du lịch xanh, phát triển du lịch bền vững.

4. KẾT LUẬN

Bảo vệ môi trường hiện nay đã trở thành yêu cầu cấp bách của các quốc gia trên thế giới, trong đó có môi trường du lịch, nhằm đảm bảo an toàn và sức khỏe cho cộng đồng. Đối với hệ thống các khách sạn, việc thực hiện các biện pháp quản lý và bảo vệ môi

trường trong khách sạn là một việc làm hết sức cần thiết, đòi hỏi phải có sự tham gia của các ngành, các cấp và các đơn vị, cá nhân tham gia hoạt động.

Hệ thống tiêu chuẩn “*Khách sạn xanh ASEAN*” đưa ra nhằm hướng dẫn các khách sạn thực hiện tốt các biện pháp quản lý và bảo vệ môi trường tự nhiên... nhằm sử dụng một cách tối ưu các tài nguyên thiên nhiên, phục vụ cho khách sạn. Tiêu chuẩn “*Khách sạn xanh ASEAN*” không chỉ giúp gìn giữ và cải thiện chất lượng môi trường của khách sạn mà còn làm giảm chi phí vận hành khách sạn thông qua các hoạt động tiết kiệm và sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên. Như vậy, việc phát triển, ứng dụng tiêu chuẩn “*Khách sạn xanh ASEAN*” và hoạt động kinh doanh của các khách sạn không chỉ đóng góp vào hoạt động bảo vệ môi trường chung của ngành du lịch mà còn trực tiếp góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của khách sạn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn Đình Hòa & Vũ Văn Hiếu. (2001). *Giáo trình Du lịch bền vững*. Hà Nội: Nxb Giáo Dục.
- Nguyễn Thanh Bình. (2014). *Nhãn xanh ASEAN*. Truy cập ngày 10/12/2021 từ <http://vtr.org.vn/nhan-xanh-asean.html>
- Phạm Trung Lương. (2000). *Tài nguyên và môi trường du lịch Việt Nam*. Hà Nội: Nxb Giáo Dục.
- Tạ Quân. (2018). *Khách sạn xanh giữa lòng phố biển*. Truy cập ngày 17/12/2021 từ <https://baoquangninh.com.vn/khach-san-xanh-giua-long-pho-bien-2392525.html>
- Tổng cục Du lịch. (2014). *Tiêu chuẩn Khách sạn xanh Asean*. Hà Nội: Vụ Khách sạn.
- Trần Ngọc Lương. (2017). *Mường Thanh tăng cường trách nhiệm bảo vệ môi trường*. Truy cập ngày 17/12/2021 từ <https://moitruongdulich.vn/index.php/ite m/11896>
- Vũ Văn Viện, Nguyễn Thúy Lan, Ngô Hải Ninh. (2019). *Giáo trình Môi trường du lịch và phát triển bền vững*. Hà Nội: Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.